

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2019/HS-ST**
Ngày 31 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Liên Phương**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hà Quang Thịnh**

2. Ông **Hoàng Văn Bốn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Hường** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Tạ Ngọc Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLST-HS, ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

HOÀNG VĂN N - Giới tính: Nam; sinh năm 1998; tại Tuyên Quang.

- Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Tày; - Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; - Trình độ học vấn: 9/12;

- Họ tên cha: Hoàng Hoa T, sinh năm 1976;

- Họ tên mẹ: Đặng Thị B, sinh năm 1981;

- Anh chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất;

- Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

+ **Bị hại:** Ông Vi Văn H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt tại phiên tòa.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đặng Thị B, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Ông Hoàng Hoa T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh Vi Văn Th, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Ông Vi Văn M, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. (Bà B, anh Th, ông T, ông M có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 16/12/2018, Hoàng Văn N trú tại Thôn T, xã P, huyện H đi bộ chơi quanh thôn T, xã P và uống rượu ở quán anh Vi Văn T cùng thôn. Khi đi N để 01 con dao nhọn ở túi quần (loại dao gấp, dài cả chuôi là 21cm, lưỡi dao dài 10cm, chỗ rộng nhất là 1,8cm, phần cuối lưỡi dao có mũi nhọn), N khai mang dao theo người để phòng vệ cho bản thân. Khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu N đi đến nhà ông Vi Văn Ch trú tại cùng thôn để xin lỗi vì trước đó N và ông Ch có mâu thuẫn cãi chửi nhau. Khi Nam đến nhà ông Ch xin lỗi thì bị ông Ch cầm dao đuổi đánh, N chạy bộ về nhà. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, trên đường chạy bộ về nhà theo đường bê tông liên thôn gần nhà N thuộc Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, N nhìn thấy ông Vi Văn H (là anh trai của ông Ch) trú tại cùng thôn đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều, bực tức vì bị ông Ch đuổi đánh nên N chạy đuổi theo chặn Ông H dừng lại. Sau đó giữa N và Ông H cãi chửi nhau, N bị Ông H túm cổ áo đẩy ra làm rách chỉ vai áo, N liền rút dao từ trong túi quần đang mặc ra đâm liên tiếp 02 nhát về phía người Ông H, một nhát vào mạng sườn trái làm mạc nối lớn lòi ra ngoài và thủng dạ dày; một nhát vào cẳng tay trái đứt ngang cơ gấp cổ tay trụ. Sau đó được mọi người can ngăn thì N đến Cơ quan điều tra đầu thú còn Ông H được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang chữa trị.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 20/2019/TgT ngày 29/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tồn thương gây thủng dạ dày đã xử trí: 31%.
- Khâu cầm máu mạc nối lớn: 26%.
- Sẹo phẫu thuật, sẹo dẫn lưu: 8%.
- Sẹo vết thương thành bụng, sẹo vết thương cẳng tay trái: 2%.

2. Cơ chế, vật gây thương tích:

- Thương tích thấu bụng là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.
- Thương tích cẳng tay trái là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.
- Sẹo phẫu thuật, sẹo dẫn lưu là do can thiệp y tế.

3. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

Áp dụng: Chương 9, mục I, điểm 1 và điểm 3.

Chương 5, mục II, điểm 1; mục X, điểm 3.1.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với ông Vi Văn H là: 54% (Năm mươi tư phần trăm) theo phương pháp cộng lùi.

Trước cơ quan điều tra, Hoàng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Bản kết luận pháp y về thương tích; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra; Lời khai của những người làm chứng, người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 34/CT-VKSHY ngày 12/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm i khoản 1) khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phiên hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn N về tội “*Cố ý gây thương tích*” như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm i khoản 1) khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 06 năm đến 07 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng và ghi nhận thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo và bị hại; buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo Hoàng Văn N và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Bản kết luận pháp y về thương tích; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra; Lời khai của những người làm chứng, người bị hại cùng các tài liệu cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 16/12/2018, tại đường bê tông liên thôn gần nhà Hoàng Văn N thuộc Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Hoàng Văn N mặc dù không có mâu thuẫn với ông Vi Văn H trú tại cùng thôn nhưng đã có hành vi dùng dao (loại dao gấp, dài cả chuôi là 21cm, lưỡi dao dài 10cm, chỗ rộng nhất là 1,8cm, phần cuối lưỡi dao có mũi nhọn) đâm 02 nhát liên tiếp về phía người ông Vi Văn H, một nhát vào mạng sườn trái làm rách nội tạng ra ngoài và thủng dạ dày; một nhát vào cẳng tay trái đứt ngang cơ gấp cổ tay trụ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do Hoàng Văn N gây thương tích cho ông Vi Văn H là 54% (*Năm tư phần trăm*).

Hành vi của Hoàng Văn N đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Hoàng Văn N về hành vi “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Văn N có hành vi dùng dao (loại dao gấp, dài cả chuôi là 21cm, lưỡi dao dài 10cm, phần cuối lưỡi dao có mũi nhọn) đâm 02 nhát liên tiếp về phía người ông Vi Văn H, một nhát vào mạng sườn trái làm mặc nổi lớn lòi ra ngoài và thủng dạ dày; một nhát vào cẳng tay trái đứt ngang cơ gấp cổ tay trụ của ông Vi Văn H là hành vi nguy hiểm đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, đồng thời còn gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức biết việc sử dụng dao là hung khí nguy hiểm đâm Ông H làm tổn hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác; Bản thân bị cáo mặc dù không có mâu thuẫn với ông Vi Văn H nhưng bị cáo đã gây thương tích cho Ông H, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ coi thường tính mạng sức khỏe của người khác. Điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt Hoàng Văn N nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra cơ quan Công an đầu thú; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hoàng Văn N, Hội đồng xét xử xét thấy xử bị cáo với mức án khởi điểm như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ông Vi Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 650.000.000đ; Bị cáo Hoàng Văn N đã bồi thường 25.000.000đ, số tiền còn lại bị cáo không nhất trí bồi thường.

Trước khi mở phiên tòa người bị hại ông Vi Văn H yêu cầu Hoàng Văn N bồi thường cho người bị hại là 125.000.000đ, trừ số tiền đã tự nguyện bồi thường trước cho Ông H 25.000.000 đồng bị cáo Hoàng Văn N phải bồi thường tiếp các khoản cụ thể như sau:

1. Tiền viện phí, tiền thuốc:

6.287.000đ.

2. Tiền thuê xe đi viện	1.300.000đ.
3. Tiền mất thu nhập của người chăm sóc (con trai Ông H là Vi Văn Th): 11 ngày x 200.000đ	2.200.000đ
4. Tiền mất thu nhập của bị hại 11 ngày x 200.000đ	2.200.000đ
5. Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe:	28.000.000đ
6. Tiền tổn thất tinh thần	60.000.000đ

Tổng cộng 99.987.000đ (Chín mươi chín triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng), làm tròn là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Bị cáo nhất trí bồi thường.

Bị cáo và bị hại ông Vi Văn H đề nghị Tòa án ghi nhận về việc tự nguyện thỏa thuận về bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo N tự nguyện bồi thường cho người bị hại là 125.000.000đ (bao gồm: Tiền bồi thường tổn hại sức khỏe và tổn thất về tinh thần, tiền thu nhập bị mất, tiền viện phí, tiền thuốc, tiền khám bệnh, tiền thuê xe...) trừ số tiền đã tự nguyện bồi thường trước cho Ông H 25.000.000 đồng. Nay bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho Ông H số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Văn N và người bị hại ông Vi Văn H về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận đó theo quy định pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 con dao loại dao gấp, dài cả chuôi là 21cm, lưỡi dao dài 10cm, chỗ rộng nhất là 1,8cm, phần cuối lưỡi dao có mũi nhọn là dao Nam dùng để gây thương tích cho Ông H; 01 áo khoác nam màu đen, 01 áo len nam cổ tròn màu xám, 01 áo sơ mi nam ngắn tay của Ông H mặc ngày 16/12/2018 khi bị Nam gây thương tích; 01 chiếc áo phông nam ngắn tay màu đen của N mặc ngày 16/12/2018 khi gây thương tích cho Ông H. Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng là dao cần tịch thu tiêu hủy; Đối với số áo đã thu giữ của bị hại và bị cáo, tại phiên tòa cả bị hại và bị cáo xin nhận lại nên cần tuyên trả theo quy định pháp luật.

[6] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị B, anh Vi Văn Th, Ông Hoàng Hoa T, ông Vi Văn M đều có mặt tại phiên tòa, nhưng người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm c (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm i khoản 1) khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N **06 (Sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006

của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại như sau:

Bị cáo Hoàng Văn N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Vi Văn H tổng số tiền là 125.000.000 (*Một trăm hai mươi lăm triệu đồng*), trừ đi số tiền bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước khi mở phiên tòa phiên tòa 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*). Bị cáo phải bồi thường tiếp cho ông Vi Văn H số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị cáo Hoàng Văn N chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao nhọn, loại dao gấp, chuôi làm bằng hai thanh kim loại dẹt màu đen, rộng nhất 2,5cm, hẹp nhất rộng 1cm, gắn song song với nhau bằng ốc vít màu trắng, ở giữa có khe hở rộng 0,5m (để gấp lưỡi dao), dài cả chuôi là 21cm. Lưỡi dao bằng kim loại màu đen – trắng, dài 10cm, rộng 1,8m, phần cuối lưỡi dao có mũi nhọn. Lưỡi dao được gắn cố định vào chuôi dao bằng khớp nối có ốc vít màu trắng có thể gấp vào chuôi dao và mở ra 180⁰ (khi duỗi ra). Trên lưỡi dao có in chữ “xiezi”. Phần chuôi dao có 02 nút bằng kim loại màu trắng khóa cố định lưỡi dao khi gấp vào chuôi, khi duỗi lưỡi dao ra và gắn 01 (một) thanh kim loại dẹt cố định làm lẫy gài, dài 8,5cm, rộng nhất 2,4cm, nhỏ nhất rộng 0,25cm. Trên chuôi dao một mặt có khắc chìm 03 hình tròn bằng nhau. Dao cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại ông Vi Văn H 03 áo gồm:

+ 01 (một) áo khoác nam có mũ chụp màu đen, ngực trái áo có logo chữ “What?”. Tại vị trí cách mép dưới túi áo bên trái 2,5cm, cách mép gấu áo 6cm có 01 vết rách hơi chéo từ dưới lên trên, dài 2cm, thủng qua lớp trong áo, bờ mép vết rách sắc gọn, còn mới. Tại vị trí cách mép dưới túi áo bên trái 0,5cm, cách mép gấu áo 6cm có 01 vết rách hình chữ “V” nằm ngang, bờ mép vết rách sắc gọn còn mới, dài 2cm, rộng nhất 0,6cm. Áo cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo len nam cổ tròn, dài tay, màu xám, thân trước có điểm kẻ dọc và kẻ ngang màu đen. Vùng cổ tay áo bên trái và tay áo tiếp giáp cùng với vùng thân áo ngang bụng, mép thân áo phía trước có bám dính nhiều vùng nâu đỏ. Tại vị trí thân áo trước cách mép dưới cùng của thân áo phía trước 9cm có 01 (một) vết rách ngang bờ mép sắc gọn, còn mới dài 2cm. Tại vị trí thân áo trước cách mép dưới cùng của thân áo phía trước 10,5cm có 01 (một) vết rách hình chữ “M” chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, bờ mép sắc gọn, còn mới dài 3cm, rộng nhất 0,8cm. Áo cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo sơ mi nam ngắn tay kẻ dọc. Phần thân áo phía trước, phía sau có dính nhiều vùng nâu đỏ. Tại vị trí thân áo phía trước, cách mép gấu áo 8cm có 01 (một) vết rách hình chữ “D” hở, bờ mép sắc gọn, còn mới ngang thân áo dài 1,5cm, rộng nhất 0,4cm. Tại vị trí thân áo phía trước, cách mép gấu áo 14cm có vết rách hình chữ “Z” chéo từ trên xuống dưới từ phải qua trái, bờ mép sắc gọn,

dài 3cm, rộng nhất 0,5cm. Xung quanh vết rách có bám dính vùng máu nâu đỏ kích thước rộng nhất 8cm, dài nhất 15cm. Áo cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Hoàng Văn N: 01 (một) chiếc áo phông nam ngắn màu đen, phía trước ngực áo trái có in chữ “VERSACE” và hình ảnh mặt người phụ nữ màu trắng, loại áo phông cổ tròn. Tại vùng vai áo bên phải có đường rách bực chỉ được khâu lại bằng chỉ màu đen, vết khâu không đồng đều, dài 13cm. Áo cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hàm Yên đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Hàm Yên ngày 13 tháng 6 năm 2019).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQuang;
- VKSND tỉnh, huyện Hàm Yên;
- Trại tạm giam T Quang;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Phù Lưu;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Liên Phương